

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **130/2026/HS-PT**

Ngày: 28-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nam**

Các thẩm phán: Bà **Đào Thị Kiều Vân**

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Tổng Thị Thu Hiền** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2026/HSPT ngày 12 tháng 3 năm 2026, do có kháng cáo của bị cáo Hà Huy H đối với bản án hình sự sơ thẩm 53/2026/HS-ST ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Huy H**, sinh năm 1985 tại tỉnh Nghệ An;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm L, xã K, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: tổ D, ấp P, xã B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Huy H1, sinh năm 1957 và bà Lê Thị X, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1984 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Lê Hoàng V, sinh năm 1994; (có mặt)

Nơi cư trú: Nhà trọ H3, tổ E, khu phố G, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị hại Lý Kiều T:

+ Ông Lý Phước P, sinh năm 1964 (cha ruột)

+ Bà Trần Thị H2, sinh năm 1964 (mẹ ruột)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Hoàng N1, sinh năm 1987; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

+ Công ty TNHH T3;

Người đại diện: Ông Nguyễn Duy T1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Lô A, khu nhà ở liền kề T, tổ A khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai.
(vắng mặt)

+ Bà Thái Thị Hồng N2, sinh năm 1981; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ A, khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Lê Hoàng E, sinh năm 1968; (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ E khu phố G, xã A, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Huy H có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định. Vào ngày 30/8/2025 H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 60C-564.01 kéo theo rơ moóc biển số 60R-047.86 đi nhận hàng cho Công ty T3 từ C tại số A đường B, phường T, Thành Phố Hồ Chí Minh đến khu công nghiệp D, tỉnh Đồng Nai. Đến 21 giờ 20 phút cùng ngày khi đang lưu thông trên làn số 03 đường Q (làn đường sát dải phân cách với làn đường xe mô tô) hướng từ Vũng Tàu đi B đến Km 20 + 200, H điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải vào đường tỉnh lộ 769 thuộc ấp H, xã L, tỉnh Đồng Nai thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 68M7-0150 do Lê Hoàng V, sinh năm 1994, điều khiển chở theo Lý Kiều T, sinh năm 1989 đang lưu thông cùng chiều trên làn số 4 đường Q (làn đường dành cho xe mô tô). Hậu quả: Lý Kiều T tử vong tại hiện trường, Lê Hoàng V bị thương, Tỷ lệ thương tích 17%. (Bút lục số 87-98)

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn gia thông đã xác định:

1.1 Hiện trường của đoạn đường xảy ra tai nạn: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là giao lộ giữa đường Q và đường tỉnh 769, có hệ thống đèn tín hiệu giao thông hoạt động bình thường.

1.2 Xác định điểm mốc và mép đường chuẩn:

- Điểm mốc hiện trường là trụ điện số 132 nằm ở lề mép đường chuẩn B.

- Lấy mép đường bên phải đường Quốc lộ 51 theo hướng lưu thông Vũng Tàu đi B làm mép đường chuẩn A và mép đường bên phải đường tỉnh 769 theo hướng lưu thông Quốc lộ E đi D làm mép đường chuẩn B để đo vẽ và mô tả hiện trường.

1.3 Sau khi xảy ra tai nạn, hiện trường còn để lại các dấu vết, vị trí phương tiện được ghi nhận, mô tả như sau:

Ghi nhận đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- (1) Vết cày xe mô tô biển số 68M7-0150.
- (2) Xe mô tô biển số 68M7-0150.
- (3) Xe ô tô biển số 60C-564.01 + Rơ moóc 60R-047.86.
- (4) Vết máu nạn nhân.

1.4 Mô tả theo thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Sau tai nạn hiện trường để lại vết cày xe mô tô biển số 68M7-0150 đứt quãng liên tiếp trên mặt đường dài 8,4 mét.

Điểm đầu vết cày đo ra cách mép đường chuẩn A là 3,8 mét, đo ra cách mép đường chuẩn B là 1,6 mét. Điểm cuối vết cày nằm tại tâm trục bánh sau bên phải xe mô tô biển số 68M7-0150.

(2) Xe mô tô biển số 68M7-0150 sau tai nạn ngã về bên trái, đầu xe quay vào lề mép đường chuẩn B, phần đuôi xe nằm dưới bánh ngoài trục thứ 2 bên phải tính từ sau ra trước.

Do từ hình chiếu vuông góc xuống mặt đường của đầu tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 68M7-0150 cách mép đường chuẩn A là 11,70 mét, cách mép đường chuẩn B là 0,70 mét.

Do từ hình chiếu vuông góc xuống mặt đường của đầu tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 68M7-0150 cách mép đường chuẩn B là 0,20 mét.

(3) Xe ô tô biển số 60C-564.01 kéo rơ moóc biển số 60R-047.86 sau tai nạn dừng trên mặt đường tỉnh lộ 769, đầu xe quay hướng D, đuôi rơ moóc quay hướng đường Q.

Do từ hình chiếu vuông góc xuống mặt đường của tâm trục bánh trước bên phải đầu kéo cách mép đường chuẩn B là 2,50m, đo đến mốc cố định là 19,20 mét.

Do từ hình chiếu vuông góc xuống mặt đường của tâm trục bánh sau cùng bên phải rơ moóc cách mép đường chuẩn B là 0,20 mét.

Do từ hình chiếu vuông góc xuống mặt đường của tâm trục bánh sau cùng bên trái rơ moóc cách mép đường chuẩn A là 10,40 mét.

(4) Vết máu nạn nhân tại hiện trường không rõ hình, kích thước 21x24 cm. Đo từ điểm gần nhất vết máu cách mép đường chuẩn A là 5,10 mét, cách mép đường chuẩn B là 1,60m; đo đến tâm trục bánh sau bên trái sau cùng rơ mooc là 5,0 mét.

2. Kết quả khám nghiệm phương tiện:

2.1 Xe ô tô biển số 60C-564.01 kéo rơ mooc biển số 60R-047.86:

+ Đầu cản trước bên phải có vết ma sát lau sạch bụi kích thước 7x3cm.

+ Mặt ngoài bánh trước bên phải đầu kéo để lại vết trầy xước ma sát phần cao su kích thước 73x19cm.

+ Mặt ngoài bánh ngoài trục thứ 3 từ dưới lên bên phải có vết trầy xước ma sát phần cao su kích thước 47x14cm.

2.2 Xe mô tô biển số 68M7-0150:

+ Lốc máy bên trái bị bể, cần gạt số bị cong vênh theo hướng từ trên xuống dưới.

+ Tay cầm lái bên trái bị cong gập theo hướng từ trên xuống dưới, toàn bộ phần hông xe hai bên, phía sau bị gãy bể, biến dạng.

+ Toàn bộ cụm đèn báo hãm sau bị bung bể.

+ Biển số xe bị cong gập, biến dạng. Ông bô bị gãy rời. (Bút lục số 31-32)

3. Khi xảy ra va chạm, xe ô tô biển số 60C-564.01 kéo theo rơ mooc biển số 60R-047.86 có trạng thái chuyển động hướng từ Quốc lộ E đi D; xe mô tô biển số 68M7-0150 có trạng thái chuyển động cùng chiều bên phải.

4. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữ hai phương tiện này với vật, phương tiện khác khi xảy ra va chạm.

5. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm qua dấu vết để lại tại hiện trường. (Bút lục số 193)

Kết quả xét nghiệm máu đối với Hà Huy H – Người điều khiển xe ô tô kéo biển số 60C-564.01, kéo theo rơ mooc biển số 60R-047.86 tại thời điểm xảy ra tai nạn:

- Nồng độ cồn trong máu: Định lượng Ethanol 0.28 mmol/L (Chỉ số bình thường <10.9 mmol/L)

- Test Morphin/heroin/Codein: Âm tính; - Test Amphetamin: Âm tính

- Test Methamphetamin: Âm tính; - Test Marijusa (cần sa): Âm tính

Kết quả trích xuất camera: Tại khu vực hiện trường không thu thập được video ghi hình vụ tai nạn.

Vật chứng, xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 60C-564.01, kéo theo rơ moóc biển số 60R-047.86; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo biển số 60C-564.01; Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô đầu kéo biển số 60C-564.01; Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc biển số 60R-047.86; Giấy chứng nhận kiểm định rơ moóc biển số 60R-047.86 đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả lại cho người chủ sở hữu hợp pháp là chị Thái Thị Hồng N2, sinh năm 1981, cư trú: khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai.

- Đối với xe mô tô biển số 68M7-0150 là tài sản thuộc sở hữu của ông Lê Hoàng E, sinh năm 1968, cư trú: khu phố A, xã A, tỉnh An Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đề nghị chuyển đến Phòng CSGT Công an tỉnh Đ để xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Hoàng V về lỗi không có giấy phép lái xe theo quy định.

Đối với Giấy phép lái xe Hạng FC số: 740157019901 mang tên Hà Huy H chuyển kèm theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị can Hà Huy H và ông Nguyễn Duy T1 là người thuê xe ô tô đầu kéo biển số 60C-564.01, kéo theo rơ moóc biển số 60R-047.86 đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 200.000.000 đồng và đã được anh Lý Hoàng N1 (đại diện gia đình) có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với Lê Hoàng V bị thương tích 17% đã yêu cầu anh Hà Huy H bồi thường số tiền 46.734.000 chi phí khám chữa bệnh và đền bù do tài sản hư hỏng. Tuy nhiên, các bên chưa thương lượng giải quyết được. Đề nghị Toà án nhân dân khu vực 2 tuyên buộc bị can Hà Huy H bồi thường cho bị hại theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số: 053.01/KLGĐTT-TTPYĐN ngày 26 tháng 09 năm 2025 của Trung tâm P1 – Sở Y tế tỉnh P1 kết luận nguyên nhân tử vong của Lý Kiều T do đa chấn thương dập nát cơ diện rộng vùng bụng, chậu và chân hai bên. Gãy vỡ xương chậu, xương cột sống cùng cột nhiều mảnh rời, vỡ bàng quang, vỡ tử cung, đứt động mạch chậu hai bên, đứt ngang trực tràng và ống hậu môn. Gãy vỡ nhiều vị trí xương đùi hai bên và 02 xương cẳng chân phải có nhiều mảnh rời.

+ Nồng độ cồn trong máu: Mẫu máu toàn phần nồng độ ethanol: 42,92 mg/100mL.

+ Độ chất: Mẫu máu có tìm thấy A (P) trong máu (Bút lục số 56-57)

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 0475.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 20/10/2025 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh P1, đối với Lê Hoàng V, sinh năm 1994, HKTT: khu phố A, xã A tỉnh An Giang. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Hoàng V, sinh năm 1994 tại thời điểm giám định là: 17% (Mười bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Bản kết luận giám định số: 4186/KL-KTHS ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh (C09B) đối với Kết luận giám định dấu vết cơ học giữa xe ô tô biển số 60C-564.01 kéo theo rơ moóc biển số 60R-047.86 và xe mô tô biển số 68M7-0150 kết luận:

1. Xe ô tô biển số 60C-564.01 kéo theo rơ moóc biển số 60R-047.86 và xe mô tô biển số 68M7-0150 có va chạm với nhau. Cơ chế, chiều hướng hình thành các dấu vết va chạm:

Dấu vết phía trước bên phải xe ô tô biển số 60C-564.01 (trượt bám chất màu đen mặt ngoài bên phải cản trước có chiều từ sau về trước và trượt bám chất màu đen mặt ngoài bên phải bánh trước có chiều ngược chiều quay tiến của bánh xe) phù hợp dấu vết phía trước bên trái xe mô tô biển số 68M7-0150 (trượt xước đầu tay lái bên trái, trượt xước bánh trước) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lặn vào tâm bánh. Đây là vị trí va chạm đầu tiên của hai phương tiện khi xe mô tô biển số 68M7-0150 chưa ngã trái.

Dấu vết bên phải rơ moóc biển số 60R-047.86 (trượt xước mặt chất màu xanh mặt ngoài phía dưới khung kim loại bảo vệ gầm xe có chiều từ trước về sau; trượt xước bánh trục 1, trục 2 có chiều từ mặt lặn vào tâm bánh) phù hợp dấu vết bên phải xe mô tô biển số 68M7-0150 (trượt xước bám chất màu xanh, gãy bô xe có chiều từ sau về trước; trượt xước, gãy vỡ biến dạng các chi tiết: yên xe, ốp đuôi xe, biển số, cụm đèn hậu, bánh xe, giảm xóc, đỡ chân sau, càng kẹp bánh sau) có chiều từ phải sang trái. Đây là vị trí va chạm tiếp theo khi xe mô tô biển số 68M7-0150 đã ngã trái.

2. Vị trí va chạm đầu tiên giữa các phương tiện trên mặt đường thuộc giao lộ giữa Quốc lộ E và tỉnh lộ 769.

Tại bản Cáo trạng số: 138/CT-VKSKV2 ngày 06/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai truy tố bị cáo Hà Huy H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2026/HS-ST ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai đã tuyên xử:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Hà Huy H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. *Về hình phạt:*

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung 2017, 2025);

Xử phạt bị cáo Hà Huy H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. *Về dân sự:* Áp dụng các Điều 584, 585, 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của bị hại Lý Kiều T và bị cáo Hà

Huy H. Bị cáo Hà Huy H phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Lý Kiều T là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 02/02/2026, bị cáo H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

*** Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

Về thủ tục kháng cáo và việc bị cáo vắng mặt tại phiên toà: Đơn kháng cáo của bị cáo Hà Huy H phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên toà, bị cáo H có đơn xin hoãn phiên toà nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc không thể tham gia phiên toà vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quan, do đó đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo.

Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 53/2026/HS-ST ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và việc xét xử vắng mặt bị cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, đúng quy định pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo Hà Huy H có đơn xin hoãn phiên toà, xét thấy bị cáo xin hoãn phiên toà vì lý do “bị bệnh sốt do virus (sốt cao, ho nhiều và tiêu chảy) nên không đủ sức khoẻ để tham gia phiên toà xét xử được” là không chính đáng và không có tài liệu, chứng cứ xác định sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận hoãn phiên toà mà vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng

cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 21 giờ 20 phút ngày 30/8/2025 tại Km 20+200 đường Q thuộc ấp H, xã L, tỉnh Đồng Nai, Hà Huy H có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định đã điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 60C-564.01 kéo theo rơ moóc biển số 60R-047.86 đang lưu thông trên làn số 03 đường Q hướng từ Vũng Tàu đi B chuyển hướng rẽ phải va chạm với xe mô tô biển số 68M7-0150 do Lê Hoàng V, sinh năm 1994 điều khiển chở theo Lý Kiều T, sinh năm 1989 đang lưu thông cùng chiều trên làn số 4 đường Q (làn đường dành cho xe mô tô). Hậu quả: Lý Kiều T tử vong tại hiện trường, Lê Hoàng V bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%.

Hành vi của bị cáo Hà Huy H đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo đã đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới, xét thấy mức án là phù hợp do đó, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với các quyết định khác trong Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2026/HS-ST ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Huy H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 53/2026/HS-ST ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai.

Tuyên xử:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Hà Huy H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung 2017, 2025);

Xử phạt bị cáo Hà Huy H **01 (một) năm 04 (bốn) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm 53/2026/HS-ST ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Kiều Vân Nguyễn Thị Lệ T2 Nguyễn Văn N3

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- TAND khu vực 2 - Đồng Nai;
- Công an phường Biên Hoà;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Văn Nam